

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn thành phố Huế

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 175/2024 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương.

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP của Chính Phủ về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 80/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý thuế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường.
2. Đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định tại Điều 103 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến miễn, giảm tiền sử dụng đất cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nội dung phân cấp

Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ quy định tại Điều 103 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP trong hạn mức giao đất ở khi Nhà nước giao đất ở, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, khi được mua nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước trên địa bàn quản lý.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường chỉ đạo các cơ quan chuyên môn căn cứ nguyên tắc, trình tự, thủ tục, hồ sơ miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ được pháp luật quy định, thực hiện kiểm tra, xác minh việc miễn, giảm tiền sử dụng đất và chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân thành phố Huế về các nội dung được phân cấp.

2. Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Thuế Thành phố Huế và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình có trách nhiệm theo dõi, giám sát, kiểm tra, hướng dẫn và phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường trong quá trình thực hiện giải quyết miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ theo quy định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 10 năm 2025 và thay thế Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phân cấp thẩm quyền quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính; Thuế thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Tài chính;
- Thường vụ Thành ủy;
- HĐND; TT HĐND thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- VP: các PCVP và các CV,
- Công thông tin Điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, ĐC, QHXT, NĐ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Quý Phương